

## BÁO CÁO

### Sơ kết 05 năm (2021 – 2025) thực hiện Chương trình cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2021 – 2030, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2026 – 2030 của Sở Dân tộc và Tôn giáo

Thực hiện Kế hoạch số 4054/KH-UBND ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh về việc tổ chức sơ kết công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026-2030; Sở Dân tộc và Tôn giáo báo cáo kết quả thực hiện với các nội dung sau:

#### Phần thứ nhất TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

#### I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

##### 1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Cấp ủy, Lãnh đạo Ban thường xuyên tuyên truyền, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về CCHC; tình hình, kết quả nổi bật công tác cải cách hành chính của tỉnh và của cơ quan đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động và người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS & MN) trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả các kế hoạch giai đoạn, hàng năm của cơ quan về: Công tác cải cách hành chính; công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực công tác dân tộc; duy trì, áp dụng, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của cơ quan; theo dõi thi hành pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính; tuyên truyền cải cách hành chính; kiểm tra công tác cải cách hành chính; chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin... Các kế hoạch đều xác định đầy đủ nhiệm vụ, phân công trách nhiệm và xác định kết quả, sản phẩm cụ thể đạt được. Cụ thể:

+ Quyết định số 05/QĐ-BDT ngày 29/01/2021 về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của Ban Dân tộc;

+ Quyết định số 06/QĐ-BDT ngày 22/01/2022 về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 – 2030;

+ Quyết định số 08/QĐ-BDT ngày 22/01/2022 về ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của Ban Dân tộc và Quyết định số 29/QĐ-BDT ngày 26/5/2022 về điều chỉnh kế hoạch cải cách hành chính năm 2022;

+ Quyết định số 02/QĐ-BDT ngày 11/01/2023 về ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của Ban Dân tộc; Quyết định số 35/QĐ-BDT ngày 21/4/2023 về việc điều chỉnh Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023;

+ Quyết định số 28/QĐ-BDT ngày 12/4/2023 về việc phân công công chức chuyên trách về ứng dụng công nghệ thông tin;

+ Quyết định số 02/QĐ-BDT ngày 15/01/2024 về ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của Ban Dân tộc;

+ Quyết định số 10/QĐ-BDT ngày 10/01/2025 về ban hành kế hoạch cải cách hành chính của Ban Dân tộc năm 2025; Quyết định số 23/QĐ-SDTTG ngày 25/4/2025 của Sở Dân tộc và Tôn giáo về việc bổ sung Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025.

+ Quyết định số 17/QĐ-SDTTG ngày 17/3/2025 về việc kiện toàn Tổ chức, cán bộ tham mưu, giúp việc cải cách hành chính tại Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Khánh Hòa;

+ Quyết định số 16/QĐ-SDTTG ngày 17/3/2025 về việc kiện toàn Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở Dân tộc và Tôn giáo;

+ Quyết định số 15/QĐ-SDTTG ngày 17/3/2025 về việc kiện toàn Hội đồng đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Khánh Hòa;

+ Quyết định số 14/QĐ-SDTTG ngày 17/3/2025 về việc về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Khánh Hòa;

+ Một số văn bản khác.

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn cán bộ tham mưu, giúp việc về CCHC và Hội đồng đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác CCHC của Sở; trong đó, Giám đốc là người đứng đầu và chỉ đạo chung các nội dung liên quan đến công tác CCHC của cơ quan. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy chế, quy định nội bộ nhằm cụ thể hóa các quy định hiện hành của Nhà nước phù hợp với đặc điểm hoạt động của cơ quan; đồng thời quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng phòng chuyên môn, của từng cán bộ, công chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và chế độ trách nhiệm của cán bộ, công chức, đảng viên trong thi hành công vụ nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả làm việc và trách nhiệm phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức. Gắn với công tác chuyên môn của từng cán bộ công chức trong thực hiện nhiệm vụ công vụ; lấy kết quả, hiệu quả CCHC là một tiêu chí quan trọng để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị chuyên môn của công chức và người lao động.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc của cơ quan; xây dựng, duy trì, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong hoạt động của cơ quan.

- Phát động cán bộ, công chức tích cực nghiên cứu, đăng ký sáng kiến CCHC và tham dự Cuộc thi “Mô hình, sáng kiến cải cách hành chính của công chức, viên chức trẻ” lần thứ 5 - năm 2021 với video mô hình sáng kiến “Một số giải pháp nâng cao hiệu quả tuyên truyền cải cách hành chính của Ban Dân tộc”. Năm 2023, có 04 tài sáng kiến, bao gồm: "*Giải pháp nâng cao chất lượng hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Khánh Hoà*"; "*Ứng dụng Zalo "Kết nối - phát huy vai trò đội ngũ người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Khánh Hoà*"; "*Áp dụng quét mã QR Code khai thác tài liệu trong hội họp*"; "*Xây dựng cảm nang điện tử Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*". Sở đã lựa chọn 01 mô hình sáng kiến “*Xây dựng cảm nang điện tử Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*” tham dự Vòng sơ khảo Cuộc thi “Mô hình sáng kiến CCHC của công chức, viên chức trẻ”, lần thứ 6 - năm 2023. Năm 2024, có 03 công chức đăng ký đề tài sáng kiến, bao gồm: “*Một số giải pháp nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc nâng cao kết quả chỉ số xếp hạng cải cách hành chính của Ban Dân tộc từ năm 2019 đến nay*”; “*Ứng dụng nền tảng khảo sát trực tuyến trong việc lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng đối với Ban Dân tộc*”; “*Một số giải pháp đột phá nhằm sáng tạo hình thức tuyên truyền về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Khánh Hòa*”; “*Khởi nghiệp sáng tạo từ tài nguyên bản địa - Cơ hội cho thanh niên dân tộc thiểu số tỉnh Khánh Hòa*”.

- Thực hiện tự đánh giá kết quả Chỉ số CCHC của cơ quan theo quy định. Kết quả Chỉ số CCHC của Sở Dân tộc và Tôn giáo từ năm 2021-2025: Xếp loại Tốt.

- Kịp thời khen thưởng, biểu dương đối với các tập thể, cá nhân có các giải pháp, sáng kiến mới, thiết thực, hiệu quả trong công tác CCHC; nhân rộng các điển hình tiên tiến, nhờ đó, đã động viên, khích lệ CBCC tích cực nghiên cứu, thực hiện tốt nhiệm vụ CCHC, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Từ năm 2021 đến năm 2024, Sở Dân tộc và Tôn giáo có 04 cá nhân và 04 tập thể được xét tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh vì đã có thành tích trong công tác CCHC của tỉnh (Năm 2021: 01 tập thể và 01 cá nhân, Năm 2022: 01 tập thể và 01 cá nhân, Năm 2023: 01 tập thể và 01 cá nhân, Năm 2024: 01 tập thể và 01 cá nhân).

## **2. Kiểm tra công tác CCHC**

Hàng năm, Sở Dân tộc và Tôn giáo đều ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra, đánh giá nội bộ công tác CCHC và việc duy trì, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tại cơ quan, trong đó 100% các phòng chuyên môn được kiểm tra đầy đủ theo kế hoạch đề ra. Qua kiểm tra đã nâng cao nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo phòng và cán bộ, công chức trong cơ quan; đồng thời ban hành kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế qua các đợt kiểm tra, đánh giá CCHC của tỉnh và kiểm tra, đánh giá nội bộ, trong đó có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, tập thể và thời gian hoàn thành.

### **3. Công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn cải cách hành chính**

- Cấp ủy, Lãnh đạo Sở thường xuyên tuyên truyền, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về CCHC; tình hình, kết quả nổi bật công tác cải cách hành chính của tỉnh và của cơ quan đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động, người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS & MN), các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh thông qua các buổi sinh hoạt chi bộ hàng tháng, các cuộc họp giao ban cơ quan; lồng ghép tại hội nghị sơ kết tổng kết công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và lồng ghép trong các hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác dân tộc, tín ngưỡng tôn giáo, hội nghị tập huấn về chuyển đổi số trong triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS & MN và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở. Nội dung tuyên truyền, phổ biến tập trung gồm: Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X) về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Tỉnh ủy; Kế hoạch 10316/KH-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030.

- Quan tâm, tạo điều kiện, cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan công tác CCHC và ứng dụng công nghệ thông tin do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức nhằm nâng cao chất lượng cán bộ, công chức của Sở. Cập nhật đầy đủ các thông tin trên Trang thông tin điện tử của cơ quan theo quy định, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của đảng và nhà nước đến cán bộ, công chức, người lao động và người dân. Khuyến khích, động viên cán bộ, công chức viết tin bài đăng tải trên Trang CCHC của tỉnh và các tin bài đăng tải trên Trang thông tin điện tử của cơ quan.

- Ban hành và tổ chức thực hiện Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 về ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa năm 2024 của Ban Dân tộc.

- Viết tin bài đăng tải trên Trang CCHC của tỉnh và Trang thông tin điện tử của cơ quan theo quy định.

### **4. Đánh giá chung về thuận lợi, khó khăn**

#### **a) Thuận lợi**

- Nhận thức của cán bộ, công chức về công tác CCHC đã có sự chuyển biến rõ rệt; 100% cán bộ, công chức đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong trao đổi, xử lý công việc góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.

- Chi ủy, lãnh đạo Sở luôn xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm gắn liền với nhiệm vụ chính trị của cơ quan; thường xuyên tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, kịp thời mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch CCHC hàng năm của UBND tỉnh; tình hình và kết quả CCHC của tỉnh và của cơ quan đến toàn thể cán bộ, công tác CCHC của cơ quan ngày càng đi vào nề nếp và chất lượng tốt hơn. Nhờ đó, kết quả xếp loại CCHC của Sở từ năm 2021 đến năm 2024 đều đạt loại tốt.

#### b) Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

Mặc dù kết quả đánh giá xếp loại CCHC hàng năm của Sở (2021-2024) đều đạt kết quả tốt nhưng chỉ số đánh giá, xếp hạng năm 2023, 2024 thấp hơn so với năm 2022 do cơ quan chỉ có 01 công chức chuyên trách công nghệ thông tin kiêm nhiệm công tác CCHC, khối lượng công là rất lớn nên đã phần nào ảnh hưởng đến kết quả CCHC chung của cơ quan.

## **II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG THEO CHƯƠNG TRÌNH CCHC TỈNH**

### **1. Cải cách thể chế**

- Sở tổ chức phổ biến các nội dung của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đến toàn thể cán bộ, công chức thuộc Ban; quán triệt và thực hiện nghiêm túc theo Luật và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tư pháp về việc triển khai thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Hàng năm, ban hành và nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch cải cách hành chính của UBND tỉnh và của cơ quan.

- Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành hoặc trình HĐND tỉnh ban hành 08 văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

+ Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

+ Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh Khánh Hòa.

+ Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh quy định mức ngân sách địa phương hỗ trợ xây nhà ở cho hộ nghèo thuộc Dự án 1 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025.

+ Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 28/7/2024 của HĐND tỉnh Sửa đổi một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 Quy định về quy trình rà soát, xác định phê duyệt danh sách đối tượng hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán thuộc dự án 1 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gđ 2021-2030.

+ Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh Quy định về điều kiện, định mức hỗ trợ giao đất để làm nhà ở, đất sản xuất cho các hộ đồng bào DTTS nghèo sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào DTTS và miền núi, hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

+ Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 17/5/2024 của UBND tỉnh Quy định quản lý, sử dụng phương tiện nghe nhìn cấp cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

+ Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 47/2023/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Dân tộc.

Việc xây dựng, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Sở đã tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; luôn đảm bảo tính công khai, minh bạch trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; lấy ý kiến góp ý và tiếp thu, giải trình nghiêm túc đối với các ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, qua đó chất lượng dự thảo văn bản từng bước được nâng cao. Các văn bản quy phạm pháp luật do Ban tham mưu được ban hành kịp thời, phù hợp, đồng bộ với các quy định của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của chính quyền địa phương bằng pháp luật.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

- Thực hiện Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính hàng năm của UBND tỉnh, Sở đã ban hành và tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính hàng năm của cơ quan. Nội dung Kế hoạch đảm bảo đầy đủ các

nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định, có sự phân công, phối hợp nhiệm vụ rõ ràng, hợp lý; có xác định thời hạn thực hiện và dự kiến sản phẩm cụ thể.

- Thực hiện Công văn số 9736/UBND-KSTT ngày 01/10/2021 và Công văn số 10723/UBND-KSTT ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai xây dựng đề án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính, Sở đã tiến hành rà soát 08/8 TTHC, trong đó đề nghị phân cấp 02 TTHC (*Báo cáo số 152/BC-BDT ngày 29/10/2021 về tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá và đề xuất phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính*).

- Năm 2022, Sở tiến hành rà soát 08/8 TTHC, theo đó, đề nghị phân cấp thẩm quyền quyết định TTHC từ UBND tỉnh về UBND cấp huyện đối với 02 thủ tục: Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (*Báo cáo số 152/BC-BDT ngày 29/10/2021 về tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá và đề xuất phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính*).

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được công bố, cập nhật kịp thời vào phần mềm một cửa điện tử, công khai tại Bộ phận một cửa, trên Trang thông tin điện tử của Sở; Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia để tổ chức, cá nhân tra cứu và thực hiện thuận lợi, cụ thể: Cơ quan đã công khai 60/60 danh mục thủ tục hành chính gồm: 02 danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực dân tộc (Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số) và 58 danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định. (Quyết định số 3142/QĐ-UBND ngày 06/12/2024 về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực dân tộc trong tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 công bố 58 thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa).

- Tiếp nhận và giải quyết đúng hạn các thủ tục hành chính theo đúng quy định, cụ thể: từ năm 2022-2025, Sở đã tiếp nhận và giải quyết đúng hạn 42/42 hồ sơ trực tuyến cấp độ 3 lĩnh vực dân tộc (TTHC: Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào DTTS và TTHC: công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số) VÀ 02/02 hồ sơ trực tuyến thuộc lĩnh vực tôn giáo, cụ thể:

+ Năm 2021: Ban Dân tộc không phát sinh hồ sơ trực tuyến;

+ Năm 2022: Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến là 33 hồ sơ. Đã giải quyết sớm hạn 33/33 hồ sơ (đạt 100%);

+ Năm 2023: Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến là 05 hồ sơ. Đã giải quyết sớm hạn 05/05 hồ sơ (đạt 100%);

+ Năm 2024: Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến là 02 hồ sơ. Đã giải quyết sớm hạn 02/02 hồ sơ (đạt 100%);

+ Năm 2025 (tính đến hết 31/3/2025): Sở Dân tộc và Tôn giáo tiếp nhận 02 hồ sơ tuyển mức độ 3. Đã giải quyết sớm hạn 01 hồ sơ, 01 hồ sơ giải quyết đúng hạn (đạt 100%).

- Thực hiện niêm yết thông tin tiếp nhận phản ánh kiến nghị (cơ quan tiếp nhận, địa chỉ, số điện thoại, hộp thư điện tử...) tại cơ quan và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của cơ quan. Từ năm 2021-2025, Sở không tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh liên quan đến TTHC; chỉ tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị liên quan quy định hành chính.

- Định kỳ hàng tháng, thực hiện đánh giá công chức tham gia quy trình xử lý hồ sơ TTHC trên phần mềm Một cửa điện tử thông qua báo cáo tình hình, kết quả giải quyết TTHC và đánh giá, nhận xét công chức tham gia giải quyết TTHC. Đến hết quý I năm 2025, công chức tham gia giải quyết TTHC đã thực hiện đúng các bước theo quy trình giải quyết; trả kết quả cho tổ chức, cá nhân sớm và đúng hạn theo quy định; không để xảy ra tình trạng quá hạn. Công chức được cử đến làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh được đánh giá, xếp loại tốt hàng tháng. Không có tổ chức, cá nhân phản ánh, khiếu nại về giải quyết hồ sơ TTHC. Không có trường hợp bị xử lý vi phạm về giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa.

- Việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC được thực hiện theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; văn bản số 9318/VPCPKSTT ngày 21/12/2021 của Văn phòng Chính phủ. Thực hiện số hóa hồ sơ TTHC đảm bảo yêu cầu theo thành phần hồ sơ, ký số lưu trữ hồ sơ đầu vào, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định. Đến hết quý I năm 2025, kết quả số hóa hồ sơ TTHC của Sở đạt 100%.

- Tham gia ý kiến đối với quy định, quy trình nội bộ về TTHC của các sở, ban, ngành khi có yêu cầu. Trong năm 2024, Ban Dân tộc không có các kiến nghị, phản ánh liên quan đến thủ tục hành chính.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính**

a) Về rà soát vị trí việc làm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của cơ quan

- Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-UBND ngày 01/11/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Ban Dân tộc đã trình UBND tỉnh ban hành: Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Dân tộc; Quyết định số 2438/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 về Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc UBND cấp huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 47/2023/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Dân

tộc tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 12/3/2025 Quy định chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Khánh Hòa.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện: Quyết định số 3107/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh cơ cấu ngạch công chức của Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hòa. Việc triển khai xây dựng và thực hiện Đề án vị trí việc làm giúp Lãnh đạo Ban xác định số lượng vị trí việc làm và số người làm việc tương ứng. Đồng thời, giúp việc đánh giá tình hình sử dụng, sắp xếp nhân sự trong cơ quan và xây dựng kế hoạch sử dụng cán bộ, công chức bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm.

- Thực hiện Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ Quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, có hiệu lực từ ngày 01/3/2024; Ban Dân tộc không đủ điều kiện để thành lập Thanh tra Ban theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 26 của Luật Thanh tra và không đủ số lượng biên chế để thành lập Thanh tra Ban theo quy định về số lượng biên chế tối thiểu của phòng chuyên môn theo Nghị định 107/2020/NĐ-CP; Ban Dân tộc đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1831/QĐ-UBND ngày 10/7/2024 về việc sắp xếp cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hòa; theo đó: Giải thể Thanh tra Ban Dân tộc. Sau khi sắp xếp cơ cấu tổ chức theo Quyết định số 1831/QĐ-UBND; Ban Dân tộc hiện còn 02 phòng chức năng, gồm: Văn phòng; Phòng Nghiệp vụ và Chính sách (giảm 01 phòng).

- Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND tỉnh về việc thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 20/02/2025 về cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Khánh Hòa; Sở Dân tộc và Tôn giáo đã được thành lập trên cơ sở sáp nhập Ban Tôn giáo, trực thuộc Sở Nội vụ vào Ban Dân tộc. Sau sắp xếp, cơ cấu tổ chức của Sở gồm: Giám đốc, 03 Phó Giám đốc và 03 phòng chức năng, gồm: Văn phòng; Phòng Nghiệp vụ và Chính sách, Phòng Tôn giáo. Sở Dân tộc và Tôn giáo đã thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương ban hành về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy. Rà soát chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy cơ quan, để loại bỏ nhiệm vụ chồng chéo, bổ sung những nhiệm vụ mới cho phù hợp.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các phòng đã chủ động trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao. Thường xuyên rà soát, sắp xếp và bố trí cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, chức năng nhiệm vụ và biên chế được giao của cơ quan, đảm bảo sắp xếp hợp lý nguồn nhân lực, thực hiện kiêm nhiệm một số chức danh để đảm bảo không tăng biên chế.

- Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định trong hoạt động của cơ quan: Quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng thuộc Sở; Quy chế làm việc; chế thi đua, khen thưởng; Quy chế chi tiêu nội bộ;...

b) Về quản lý, sử dụng biên chế

Sở đã sử dụng đúng quy định, tiêu chuẩn công chức theo chỉ tiêu biên chế công chức hành chính được UBND tỉnh giao hàng năm; thực hiện sắp xếp, bố trí và quản lý công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt và tiêu chuẩn ngạch công chức phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ của từng công chức, bảo đảm lộ trình tinh giản biên chế theo đúng quy định của Trung ương, cụ thể:

+ Năm 2021: Được giao 18 biên chế;

+ Năm 2022: Được giao 18 biên chế, trong năm có 01 công chức nghỉ việc theo nguyện vọng;

+ Năm 2023: Được giao 15 biên chế, trong năm có 01 công chức là trưởng phòng nghỉ hưu theo chế độ.

+ Năm 2024: Được giao 14 biên chế.

+ Năm 2025: Được UBND tỉnh tạm giao 22 biên chế. Số lượng có mặt hiện tại là 23 biên chế, trong đó có 01 cán bộ là sĩ quan công an biệt phái.

Sở Dân tộc và Tôn giáo không có đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

Thực hiện nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, hàng năm, Sở ban hành và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo Kế hoạch UBND tỉnh, đồng thời quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo quy định của Tỉnh uỷ. Từ năm 2021 đến nay, cơ quan đã tạo điều kiện và cử nhiều lượt CBCC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, cụ thể:

+ Năm 2021: 01 công chức tham gia bồi dưỡng Trung cấp lý luận chính trị, 03 công chức tham gia bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính; cử 02 công chức tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp sở;

+ Năm 2022: 07 lượt công chức tham gia các lớp tập huấn về nghiệp vụ CCHC, 01 công chức tham gia lớp tập huấn kỹ năng về truyền thông chính sách và xử lý khủng hoảng truyền thông, 01 công chức tham gia bồi dưỡng công tác thanh tra;

+ Năm 2023: 01 công chức là Phó Trưởng ban tham gia kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp; 01 công chức tham gia lớp Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Sở và tương đương; 01 công chức học Cao học; 02 công chức tham gia lớp tiếng anh giao tiếp; 01 công chức tham gia bồi dưỡng, tập huấn về bảo đảm An toàn thông tin; lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số trên Nền tảng OneTouch; 06 lượt công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (nghiệp vụ thanh tra viên);

+ Năm 2024: 01 công chức tham gia Cao cấp lý luận chính trị; 01 công chức tham gia bồi dưỡng kiến thức QLNN ngạch Chuyên viên Cao cấp; 01 công chức tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức QLNN ngạch Chuyên viên Chính; lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng: 02 công chức; lớp bồi dưỡng kiến thức an

ninh, quốc phòng (Đối tượng 03): 01 công chức; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành: 12 người. Ngoài ra, cơ quan còn tạo điều kiện cho 02 công chức tham gia các lớp đào tạo Đại học, sau Đại học (tự túc).

- Tổ chức rà soát, bổ sung Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2021-2026 và thực hiện quy hoạch mới lãnh đạo nhiệm kỳ 2026-2031; xin ý kiến thoả thuận của Sở Nội vụ, thực hiện bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với 04 công chức.

- Lãnh đạo Sở quan tâm, thường xuyên chỉ đạo Văn phòng Sở chủ động rà soát, cập nhật thông tin cá nhân trên phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh để phục vụ cho công tác quản lý, trích xuất báo cáo về số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, và người lao động của cơ quan theo đề nghị của cấp có thẩm quyền.

- Cán bộ, công chức, và người lao động của Sở luôn phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nêu cao tinh thần, trách nhiệm phục vụ Nhân dân gắn với trách nhiệm người đứng đầu cơ quan. 100% cán bộ, công chức và người lao động chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; không có trường hợp cán bộ, công chức nào bị xử lý kỷ luật hoặc có khiếu nại, tố cáo, phản ánh của người dân, tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến cán bộ, công chức được thẩm tra, xác minh là có cơ sở.

c) Về thực hiện hợp nhất các cơ quan, đơn vị khi sáp nhập đơn vị hành chính 02 tỉnh

Thực hiện Công văn số 4789/UBND-TH ngày 24/4/2025 của UBND tỉnh Khánh Hoà về việc triển khai xây dựng Đề án hợp nhất các cơ quan, đơn vị khi sáp nhập đơn vị hành chính 02 tỉnh; Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Khánh Hoà và Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Ninh Thuận đã làm việc, thống nhất các nội dung liên quan xây dựng Đề án hợp nhất Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Khánh Hoà và tỉnh Ninh Thuận theo chỉ đạo của trung ương và của tỉnh. Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Khánh Hoà đã phối hợp Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Ninh Thuận xây dựng Đề án hợp nhất Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Khánh Hoà và Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Ninh Thuận, thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Khánh Hoà, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh theo quy định tại Tờ trình số 13/TTr-SDTTG-VP ngày 13/5/2025.

## **5. Cải cách tài chính công**

Căn cứ Luật ngân sách và các quy định của Chính phủ về quản lý tài chính công, Sở đã nâng cao hiệu quả lập và chấp hành dự toán ngân sách hàng năm, thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán theo đúng nội dung và định mức được chi sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm. Thường xuyên rà soát, sửa đổi hoàn thiện Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công phù hợp với các quy định hiện hành. Thực hành tiết kiệm chi hành chính để tăng thu nhập cán bộ, công chức và người lao động, công khai việc quản lý ngân sách theo quy định.

## **6. Về Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

a) Việc ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan

Căn cứ kế hoạch của UBND tỉnh và thực tế tại cơ quan, Sở đã ban hành và tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng quy định các kế hoạch: kế hoạch về ứng phó sự cố, đảm bảo an toàn thông tin mạng; kế hoạch chuyển đổi số... hàng năm và giai đoạn của cơ quan. Các kế hoạch đều xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm, thời hạn hoàn thành, gắn trách nhiệm đến từng cán bộ, công chức. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ trên hệ thống báo cáo của tỉnh và các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao trên phần mềm nhắc việc được thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy định và không có nhiệm vụ bị trễ hạn hoặc gia hạn.

b) Kết quả thực hiện

- Về phát triển hạ tầng số:

+ Năm 2021: Nâng cấp Trang Thông tin điện tử Ban Dân tộc (*nay là Sở Dân tộc và Tôn giáo*) với tổng kinh phí thực hiện là 160 triệu đồng;

+ Năm 2022: Lắp đặt thiết bị họp trực tuyến theo nhiệm vụ của UBND tỉnh với tổng kinh phí thực hiện là 273.982.000 đồng;

+ Năm 2023: Mua sắm 06 máy tính xách tay phục vụ yêu cầu chuyên môn và chuyển đổi số với tổng kinh phí thực hiện là 95 triệu đồng;

+ Năm 2024: Nâng cấp trang thiết bị phòng họp trực tuyến với tổng kinh phí thực hiện là 75.185.000 đồng;

+ 23/23 máy tính bàn, máy tính xách tay được cài đặt phần mềm quét mã độc bản quyền (BKAV Endpoint; Kaspersky). Sử dụng mạng WAN của tỉnh và dự phòng 01 đường cáp quang internet tốc độ cao. Hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin mạng nội bộ của cơ quan.

- Về phát triển dữ liệu số: Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, sử dụng các phần mềm báo cáo dùng chung của tỉnh, như là: Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; Phần mềm báo cáo cải cách hành chính; Phần mềm chấm điểm cải cách hành chính; Hệ thống thống thông tin báo cáo của Chính phủ; Hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; Phần mềm một cửa điện tử; Phần mềm nhắc việc UBND tỉnh.

- Về phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ thuộc phạm vi quản lý:

+ 100% lãnh đạo Sở đều sử dụng chữ ký số để ký số văn bản điện tử trước khi phát hành.

+ 100% công chức, viên chức sử dụng thư điện tử công vụ tỉnh và phần mềm E-Office để trao đổi thông tin, điều hành tác nghiệp và quản lý văn bản điện tử liên quan đến công việc, nhằm góp phần hiện đại hoá nền hành chính.

+ Triển khai sử dụng phần mềm nhắc việc tích hợp vào phần mềm E-Office trong công tác theo dõi nhiệm vụ của UBND tỉnh phát huy được hiệu quả. Qua đó việc theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ, thống kê số lượng nhiệm vụ lãnh đạo UBND tỉnh giao cho các đơn vị được thực hiện dễ dàng và thuận tiện hơn.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Những kết quả tích cực đã đạt được**

- Trong những năm qua, công tác cải cách hành chính của Sở Dân tộc và Tôn giáo đã bám sát các nội dung của Chương trình tổng thể CCHC của Chính phủ, Chương trình, Kế hoạch CCHC của tỉnh; đẩy mạnh công tác rà soát, xử lý các văn bản không phù hợp và kịp thời tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ban hành các văn bản phù hợp với các quy định của Trung ương và đặc điểm của địa phương, đồng thời khắc phục những bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện các chính sách đối với vùng DTTS, miền núi trên địa bàn tỉnh.

- Lãnh đạo Sở luôn quan tâm, chỉ đạo, quán triệt nghiêm túc, đầy đủ và kịp thời các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và các cơ quan đầu mối về công tác cải cách hành chính đến toàn thể cán bộ, công chức của cơ quan; coi nhiệm vụ CCHC là nhiệm vụ hàng đầu và thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

- Tổ chức bộ máy từng bước được kiện toàn, sắp xếp hợp lý; điều chuyển, phân công nhiệm vụ CBCC cũng như các phòng chuyên môn phù hợp với đặc điểm, năng lực của CBCC; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm và cải tiến, nhận thức của CBCC về CCHC được nâng cao và có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thái độ ứng xử, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức tại cơ quan. Việc sử dụng và quản lý biên chế công chức, lao động hợp đồng được thực hiện đúng quy định

- Kết quả khảo sát sự hài lòng của các cơ quan đơn vị đối với sự phục vụ của Sở Dân tộc và Tôn giáo hàng năm đều đạt 100% (trong đó, có 06 tiêu chí thành phần đều được các cơ quan, đơn vị, địa phương đánh giá rất hài lòng với mức trên 90%, 03 tiêu chí được đánh giá cao nhất, đó là: Tiếp cận dịch vụ; Sự phục vụ của cán bộ, công chức; Tiếp nhận, xử lý thông tin phản hồi; đều đạt 100%). Kết quả đánh giá, xếp loại ứng dụng công nghệ thông tin; cải cách hành chính của Sở từ năm 2021 đến năm 2024 đều đạt loại tốt; nhiều lượt tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác CCHC (Năm 2021: 01 tập thể và 01 cá nhân, Năm 2022: 01 tập thể và 01 cá nhân, Năm 2023: 01 tập thể và 01 cá nhân, Năm 2024: 01 tập thể và 01 cá nhân).

#### **2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

- Chỉ số đánh giá, xếp hạng CCHC của cơ quan tuy đạt kết quả tốt nhưng kết quả thấp hơn so với năm 2022 do thiếu sót chủ yếu liên quan đến nội dung kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và do sơ sót trong quá trình giải trình và đính tài liệu đính kèm một số tiêu chí chấm điểm.

- Các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan chưa đảm bảo theo tiến độ, kế hoạch đề ra.

#### **3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

- Sở Dân tộc và Tôn giáo chỉ có 01 công chức chuyên trách về CNTT, đồng thời kiêm nhiệm an toàn thông tin, công tác CCHC. Với số lượng công việc lớn nên không thể tránh khỏi thiết sót, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Kỹ năng ứng dụng CNTT của một số công chức còn hạn chế, khó khăn trong việc thao tác với các phần mềm hiện có.

- Nghị định 82/2024/NĐ-CP ngày 10/07/2024 của Chính phủ *sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước*, chính thức có hiệu lực từ ngày 10/07/2024. Ngày 30/12/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông mới ban hành Thông tư số 16/2024/TT-BTTTT Quy định chi tiết nội dung công tác triển khai, giám sát công tác triển khai, nghiệm thu đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; xác định yêu cầu về chất lượng dịch vụ và các nội dung đặc thù của hợp đồng thuê dịch vụ đối với thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo yêu cầu riêng. Việc thay đổi này đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện danh mục ứng dụng công nghệ thông tin đã được ban hành.

#### **4. Những bài học kinh nghiệm trong triển khai CCHC**

- Lãnh đạo cấp ủy, thủ trưởng đơn vị quan tâm sâu sát công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ, quan tâm, tạo điều kiện để CBCC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về trình độ lý luận chính trị, nghiệp vụ, chuyên môn; kiện toàn tổ chức CCHC, có phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của CBCC và người dân về cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc; phát huy tính năng động, sáng tạo, chủ động nghiên cứu, đề xuất và tổ chức thực hiện các sáng kiến, giải pháp, mô hình mới nâng cao chất lượng thực thi công vụ.

- Kịp thời đề xuất khen thưởng đối với công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có thành tích về công tác cải cách hành chính.

### **Phần thứ hai**

#### **ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC CCHC GIAI ĐOẠN 2026 – 2030**

Căn cứ vào kết quả giai đoạn 2021 - 2025; chủ trương, đường lối của Đảng, từ yêu cầu CCHC và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Sở Dân tộc và Tôn giáo đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần thiết mà UBND tỉnh cần tập trung triển khai thực hiện trong giai đoạn 2026 – 2030 trên những lĩnh vực sau:

##### **1. Về cải cách thể chế**

Hoàn thiện hệ thống các văn bản QPPL nhằm triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật nhà nước đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức và doanh nghiệp, người dân.

## **2. Về cải cách TTHC**

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC, kịp thời rà soát, trình UBND tỉnh công bố danh mục TTHC. Rà soát, đơn giản hóa TTHC tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về TTHC.

## **3. Về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm: Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 76/2025/QH14 ngày 14/4/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Kế hoạch số 4196/KH-UBND ngày 14/4/2025 của UBND tỉnh Khánh Hoà về việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của tỉnh Khánh Hoà và các văn bản chỉ đạo của trung ương và của tỉnh liên quan sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

## **4. Về cải cách chế độ công vụ**

Tiếp tục triển khai đẩy mạnh cải nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức; thực hiện có chất lượng chuyển đổi vị trí công tác công chức, viên chức; phân công nhiệm vụ phù hợp với vị trí việc làm, sở trường công tác; tăng cường đào tạo cán bộ công chức nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước trong giai đoạn mới. Tăng cường kiểm tra công vụ nhằm nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Thực hiện áp dụng có hiệu quả phần mềm đánh giá hiệu quả công việc công chức (KPI) theo vị trí việc làm nhằm minh bạch hóa quy trình, giảm thiểu yếu tố cảm tính trong đánh giá công chức.

## **5. Về cải cách tài chính công**

Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế để đảm hoạt động thường xuyên, đảm bảo phúc lợi và thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức và người lao động. Thường xuyên rà soát ban hành các quy định, định mức, quy chế nhằm công khai minh bạch các nguồn thu, chi đến từng công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan.

## **6. Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

Thường xuyên mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn về kỹ năng số cơ bản dành cho cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế về kỹ năng CNTT.

### **Phần thứ ba NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

#### **1. Kiến nghị với Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương**

Quan tâm, nghiên cứu nâng định mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức chuyên trách về công nghệ thông tin, an toàn thông tin; công chức chuyên trách về pháp chế.

## **2. Kiến nghị với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh**

Quan tâm bố trí trụ sở làm việc mới, đầu tư bổ sung, trang bị đồng bộ về hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo ổn định, làm cơ sở thực hiện đề án về xây dựng Chính phủ điện tử, tiến đến Chính phủ số và các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước.

Trên đây là báo cáo sơ kết 05 năm (2021 – 2025) thực hiện Chương trình cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2021 – 2030, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2026 – 2030 của Sở Dân tộc và Tôn giáo./.

### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng UBND tỉnh (VBĐT);
- Sở Nội vụ (VBĐT);
- Sở KH-CN (VBĐT);
- Sở Tư pháp (VBĐT);
- Sở Tài chính (VBĐT);
- Giám đốc và các Phó Giám đốc (VBĐT);
- Phụ trách CNTT (đăng Website);
- Lưu: VT, VP (Nm).

**GIÁM ĐỐC**

**Võ Nam Thắng**

**Phụ lục 1**  
**Thống kê các chỉ tiêu tại lĩnh vực chỉ đạo, điều hành CCHC**  
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SDTTG ngày /5/2025 của Sở Dân tộc và Tôn giáo)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (tính đến 31/3)
<b>1</b>	<b>Số lượng văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (kết luận, chỉ thị công văn chỉ đạo, quán triệt)</b>					
1.1	Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, Thông báo của Đảng bộ/Đảng ủy					
1.2	Quyết định, Chỉ thị, Kết luận, công văn chỉ đạo, quán triệt	12	20	10	10	10
<b>2</b>	<b>Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch CCHC năm</b>					
2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	23	32	30	31	33
2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	23	32	30	31	15
<b>3</b>	<b>Kiểm tra CCHC</b>					
3.1	Số cơ quan kiểm tra	3	3	3	3	
3.2	Tỷ lệ xử lý vấn đề qua kiểm tra	3	3	3	3	
3.2.1	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	6	6	2	2	
3.2.2	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	6	6	2	2	
<b>4</b>	<b>Tuyên truyền CCHC</b>					
4.1	Tổ chức cuộc thi tìm hiểu CCHC (Có tổ chức = 1; Không tổ chức = 0)	0	0	0	0	
4.2	Số lượng bản tin chuyên đề CCHC trên Đài PT-TH tỉnh					
4.3	Số lớp tập huấn chuyên đề CCHC					1
4.4	Xây dựng chuyên mục CCHC trên Trang TTĐT của cơ quan (Có xây dựng = 1; Không xây dựng = 0)	1	1	1	1	1
4.5	Hình thức tuyên truyền CCHC khác (nếu có)					
<b>5</b>	<b>Số lượng mô hình, sáng kiến CCHC được triển khai áp dụng</b>	1	2	4	2	
<b>6</b>	<b>Xây dựng, áp dụng bộ tiêu chí đánh giá CCHC các cơ quan</b>					<b>Sở Nội vụ báo cáo</b>
6.1	Bộ tiêu chí đánh giá cơ quan trực thuộc					
6.2	Bộ tiêu chí đánh giá UBND cấp huyện					

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2024</b>	<b>Năm 2025</b> <i>(tính đến 31/3)</i>
6.3	Bộ tiêu chí đánh giá UBND cấp xã					
6.4	Bộ tiêu chí đánh giá cơ quan ngành dọc tại địa phương					
<b>7</b>	<b>Khảo sát sự hài lòng của người dân</b>					
7.1	Số lượng phiếu khảo sát	30	31	31	30	
7.2	Hình thức khảo sát	Phiếu giấy	Phiếu giấy	Phiếu giấy	Trực tuyến	
7.3	Mức độ hài lòng chung	Rất hài lòng	Rất hài lòng	Rất hài lòng	Rất hài lòng	
<b>8</b>	<b>Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, doanh nghiệp</b>	<b>Sở Dân tộc và Tôn giáo không chủ trì thực hiện nội dung này</b>				
<b>9</b>	<b>Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh giao</b>					<b>Văn phòng UBND tỉnh báo cáo</b>
9.1	Tổng số nhiệm vụ được giao					
9.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn					
9.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn					
9.4	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành					

**Phụ lục 3**  
**Thông kê các chỉ tiêu tại lĩnh vực cải cách TTHC**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (tính đến 31/3)
<b>4</b>	<b>Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC</b>					
4.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC cấp tỉnh giải quyết đúng hạn (đã tiếp nhận/đã trả đúng hạn)	0	33	05	02	02
4.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC cấp huyện giải quyết đúng hạn (đã tiếp nhận/đã trả đúng hạn)					
4.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC cấp xã giải quyết đúng hạn (đã tiếp nhận/đã trả đúng hạn)					
<b>5</b>	<b>Tiếp nhận và xử lý PAKN về TTHC</b>					
5.1	Số lượng PAKN đã tiếp nhận trong năm	0	0	0	0	0
5.2	Số lượng PAKN đã giải quyết trong năm	0	0	0	0	0
5.3	Số lượng PAKN được xử lý và đã công khai kết quả trả lời trên Cổng TTĐT tỉnh	0	0	0	0	0
<b>6</b>	<b>Số hóa hồ sơ</b>					
6.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	100%	100%	100%	100%	100%
6.2	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	100%	100%	100%	100%	100%
6.3	Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử	100%	100%	100%	100%	100%

**Phụ lục 4**  
**Thống kê các chỉ tiêu tại lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy**

STT	Chỉ tiêu thống kê	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (tính đến 31/3)
<b>1</b>	<b>Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy</b>					
1.1	Đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành
1.2	Số lượng các ban quản lý trực thuộc UBND cấp huyện					
1.3	Số tổ chức liên ngành do cấp huyện thành lập					
1.4	Số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	Sở Dân tộc và Tôn giáo không có đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc				
<b>2</b>	<b>Số liệu về biên chế công chức</b>					
2.1	Tổng số biên chế được giao trong năm	18	18	16	14	22
2.2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	18	17	14	14	23 (có 01 sĩ quan công an biệt phái)
2.3	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	02	02	02	02	02
2.4	Số biên chế đã tinh giản trong năm	0	01	02	04	
2.5	Tỷ lệ % biên chế công chức đã tinh giản so với năm 2020, 2015	5,26%	11,11%	12,5%	14,28%	
<b>3</b>	<b>Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập</b>	Sở Dân tộc và Tôn giáo không có đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc				
3.1	Tổng số người làm việc được giao					
3.2	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo					
3.3	Số người đã tinh giản trong năm					
3.4	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2020, 2015					

**Phụ lục 6**  
**Thông kê các chỉ tiêu tại lĩnh vực cải cách chế độ công vụ**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (tính đến 31/3)
<b>1</b>	<b>Vị trí việc làm của công chức, viên chức</b>					
1.1	Đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định					
1.2	Số ĐVSNCL trực thuộc đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Sở Dân tộc và Tôn giáo không có đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc				
1.3	Số cơ quan, tổ chức trực thuộc có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra					
<b>2</b>	<b>Tuyển dụng công chức, viên chức</b>					
2.1	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)					
2.2	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt					
2.3	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên					
2.4	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)					
2.5	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt					
<b>3</b>	<b>Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển</b>					
3.1	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển					
3.2	Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới		01			01
3.3	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới			01	01	05
3.4	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện được bổ nhiệm mới					
<b>4</b>	<b>Số lượng CBCCVN bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền)</b>					
4.1	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật					

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2024</b>	<b>Năm 2025</b> <i>(tính đến 31/3)</i>
4.2	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật					
4.3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập bị kỷ luật					
<b>5</b>	<b>Số lượng viên chức được bồi dưỡng, tập huấn hằng năm</b>					
<b>6</b>	<b>Số lượng các lớp đào tạo, bồi dưỡng</b>			03	03	

**Phụ lục 7**  
**Thống kê các chỉ tiêu tại lĩnh vực cải cách tài chính công**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (tính đến 31/3)
1	<b>Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công (triệu đồng)</b>	Sở Dân tộc và Tôn giáo không được giao vốn đầu tư công				
1.1.	Kế hoạch được giao					
1.2.	Đã thực hiện					
2	<b>Thực hiện tự chủ tài chính của ĐVSNCL (lũy kế đến thời điểm báo cáo)</b>	Sở Dân tộc và Tôn giáo không có đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc				
3	<b>Tổng số ĐVSNCL trực thuộc</b>	Sở Dân tộc và Tôn giáo không có đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc				
3.1.	Số ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư					
3.2.	Số ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên					
3.3.	Số ĐVSNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên					
3.3.1	<i>Số ĐVSNCL tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>					
3.3.2.	<i>Số ĐVSNCL tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>					
3.3.3.	<i>Số ĐVSNCL tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>					
3.4.	Số ĐVSNCL trực thuộc do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên					